**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

🙠🖎🕮✍🙢



**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**TÊN ĐỀ TÀI**

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ QUÁN CÀ PHÊ TỐI ƯU VẬN HÀNH VÀ CÁ NHÂN HÓA TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG**

**(TÀI LIỆU PRODUCT BACKLOG)**

**Giảng viên hướng dẫn: Ths.** **Đoàn Hoàng Duy**

**Nhóm: 43**

**Sinh viên thực hiện:**

1. Nguyễn Đình Hậu 27211202570
2. Dương Văn Hữu 27211202219
3. Nguyễn Nhật Dương 27211223672
4. Trần Tín Đạt 27211247987
5. Lý Bùi Quang Dương 27211247884

**Đà Nẵng, tháng 03 năm 2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THÔNG TIN DỰ ÁN** | | | | |
| **Dự án viết tắt** | CMS | | | |
| **Tên dự án** | Hệ thống quản lý quán cà phê tối ưu vận hành và cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng | | | |
| **Thời gian bắt đầu** | 17/03/2025 | **Thời gian kết thúc** | 15/5/2025 | |
| **Nơi thực hiện** | Khoa Công Nghệ Thông Tin, Trường Đại Học Duy Tân. | | | |
| **Giảng viên hướng dẫn** | ThS. Đoàn Hoàng Duy  Email: doanhoangduy@duytan.edu.vn  Phone: 0913.499.984 | | | |
| **Chủ sở hữu dự án** | Trường Đại học Duy Tân | | | |
| **Đối tác** | Trường Đại học Duy Tân | | | |
| **Quản lí dự án** | Nguyễn Đình Hậu | nguyendinhhauace@gmail.com | | 0336.215.616 |
| **Thành viên nhóm** | Lý Bùi Quang Dương | quangduong123dtu@gmail.com | | 0374.002.396 |
| Nguyễn Nhật Dương | duongnguyenkt99@gmail.com | | 0342.662.327 |
| Trần Tín Đạt | datcanlmht@gmail.com | | 0348.867.503 |
| Dương Văn Hữu | Anhhuu21072003@gmail.com | | 0335.605.668 |

**THÔNG TIN TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu đề tài liệu** | Project Plan Document | | |  |
| **Tác giả** | Nguyễn Đình Hậu | | |  |
| **Vai trò** | Trưởng nhóm | | |  |
| **Ngày** | 19-03-2025 | **File name:** | [KLTN]-04.Product\_backlog.docx |  |
| **URL** |  | | |  |
| **Access** | Khoa CNTT | | |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHÊ DUYỆT TÀI LIỆU**  Cần có các chữ ký sau để phê duyệt tài liệu này | | | |
| **Cố vấn dự án** | ThS. Đoàn Hoàng Duy | **Chữ ký:** |  |
| **Ngày:** | ………/…/2025 |
| **Scrum Master** | Nguyễn Đình Hậu | **Chữ ký:** |  |
| **Ngày:** | ………/…/2025 |
| **Thành viên nhóm** | Lý Bùi Quang Dương | **Chữ ký:** |  |
| **Ngày:** | ………/…/2025 |
| Nguyễn Nhật Dương | **Chữ ký:** |  |
| **Ngày:** | ………/…/2025 |
| Trần Tín Đạt | **Chữ ký:** |  |
| **Ngày:** | ………/…/2025 |
|  | Dương Văn Hữu | **Chữ ký:** |  |
| **Ngày:** | ………/…/2025 |

**MỤC LỤC**

[1. Giới thiệu 1](#_Toc195365074)

[1.1. Mục đích 1](#_Toc195365075)

[1.2. Phạm vi 1](#_Toc195365076)

[1.3. Tài liệu tham khảo 1](#_Toc195365077)

[2. Product Backlog 1](#_Toc195365078)

[2.1. Thiết lập độ ưu tiên 1](#_Toc195365079)

[2.2. Danh sách các Product Backlog trong Hệ thống 2](#_Toc195365080)

[2.3. Phân tích về Sprint Backlog 28](#_Toc195365081)

[3. Hạn chế 29](#_Toc195365082)

[4. Các bên liên quan và mô tả tóm lượt người dùng 29](#_Toc195365083)

2. **Giới thiệu** 
   1. **Mục đích**

Tài liệu này thể hiện các yêu cầu cấp cao trong quan điểm của người dùng cuối.  
Những yêu cầu của người dùng sẽ được chia thành nhiều nhiệm vụ để phân công cho nhóm phát triển. Ngoài ra, tài liệu này cũng có các tiêu chuẩn chấp nhận, hữu ích cho người kiểm tra để tạo kế hoạch kiểm tra và kiểm thử.

* 1. **Phạm vi**

Ứng dụng chạy trên nền tảng Web

Bao gồm các chức năng:

* Liệt kê vai trò người dung.
* Viết tất cả các yêu cầu của người dùng.
* Liệt kê một số chức năng chính của hệ thống.
* Mô tả ngắn về tất cả các chức năng mong muốn của sản phẩm.
* Cho độ ưu tiên của mỗi tính năng và chức năng của sản phẩm.
  1. **Tài liệu tham khảo**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **No** | **Reference** | **Note** |
| 1 | [http://agilebench.com/blog/the-product-backlog-for-](http://agilebench.com/blog/the-product-backlog-for-agile-teams)  [agile-teams](http://agilebench.com/blog/the-product-backlog-for-agile-teams) | Cách tạo Product Backlog |
| 2 | [http://www.mountaingoatsoftware.com/agile/scrum/](http://www.mountaingoatsoftware.com/agile/scrum/product-backlog/example/)  [product-backlog/example/](http://www.mountaingoatsoftware.com/agile/scrum/product-backlog/example/) | Ví dụ về Product Backlog |
| 3 | [KLTN]-01. Proposal.docx | Proposal Document |

1. **Product Backlog**
   1. **Thiết lập độ ưu tiên**

*Bảng 1: Các mức ưu tiên*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ảnh** **hưởng** | **Độ** **ưu** **tiên** | **Ghi** **chú** |
| 1 | Không ảnh hưởng đến hoạt  động hệ thống | 1 | No effect |
| 2 | Ảnh hưởng nhẹ tới hệ thống | 2 | Low |
| 3 | Có ảnh hưởng đến hệ thống  nhưng vẫn hoạt động được | 3 | Medium |
| 4 | Bất kỳ lỗi nghiêm trọng nhỏ  nào có thể ảnh hưởng trực tiếp đến trải nghiệm người dùng | 4 | High |
| 5 | Một lỗi xảy ra trên chức năng cơ bản của ứng dụng và sẽ không cho phép người dùng  sử dụng hệ thống | 5 | Verry High |

* 1. **Danh sách các Product Backlog trong Hệ thống**

*Bảng 2: Đặc tả tổng quát các Product Backlog*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Chủ** **đề** | **Với** | **Mong** **muốn** | **Mục đích** | **Sự** **ưu**  **tiên** |
| PB01 | Đăng nhập | Admin, user | Truy cập vào hệ thống | Admin và nhân viên có thể đăng nhập vào hệ thống | 1 |
| PB02 | Đăng ký | User | Thêm tài khoản  khoản vào hệ thống | Người dùng có thể đăng ký tài khoản | 1 |
| PB03 | Đăng xuất | Admin, user | Đăng xuất khỏi hệ thống | Admin và người dùng có thể đăng xuất khỏi hệ thống | 1 |
| PB04 | Thay đổi mật khẩu | Admin, nhân viên | Thay đổi mật khẩu | Admin và user có thể thay đổi mật khẩu | 2 |
| PB05 | Tìm kiếm sản phẩm | Admin, nhân viên, khách hàng | Tìm kiếm sản phẩm | Người dùng có thể tìm kiếm sản phẩm | 1 |
| PB06 | Gọi phục vụ | Khách hàng | Yêu cầu nhân viên hỗ trợ tại bàn | Gồm các lựa chọn: gọi phục vụ, gọi tính tiền (thanh toán tại bàn, thường là tiền mặt), và yêu cầu đổi món | 2 |
| |  | | --- | |  |  |  | | --- | |  |   PB07 | Đánh giá dịch vụ | Khách hàng | Gửi phản hồi về trải nghiệm sử dụng | Người dùng có thể đánh giá chất lượng phục vụ sau khi đặt món | 2 |
| PB08 | Chatbox tư vấn | Khách hàng | Nhắn tin để được hỗ trợ trực tuyến | Người dùng có thể sử dụng hộp thoại để được nhân viên hỗ trợ | 3 |
| PB09 | Nhập mã  khuyến mãi | Khách hàng | Nhập mã khuyến mãi để được giảm giá | Cho phép người dùng nhập mã giảm giá để hệ thống tự động áp dụng khuyến mãi | 3 |
| PB10 | Đặt món | Khách hàng | Chọn món và đặt hàng | Cho phép khách hàng chọn món từ danh sách và thêm vào giỏ hàng để đặt | 4 |
| PB11 | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Giỏ hàng | | Khách hàng | Xem và quản lý các món đã chọn trước khi đặt hàng | Hiển thị danh sách món đã chọn, cho phép chỉnh sửa số lượng, ghi chú và xoá món | 4 |
| PB12 | Thanh toán | Khách hàng | Thanh toán đơn hàng | Hệ thống cho phép khách xác nhận đơn, chọn phương thức thanh toán và hoàn tất đặt món | 4 |
| PB13 | Cập nhật thông tin | Nhân viên | Cập nhật thông tin cá nhân khi có thay đổi | Cho phép nhân viên chỉnh sửa các thông tin như tên, số điện thoại ,… trong hệ thống | 3 |
| PB14 | Danh sách đơn hàng | Nhân viên | Hiển thị đơn hàng | Hệ thống hiển thị danh sách đơn hàng mà khách hàng đã đặt món | 3 |
| PB15 | Reset danh sách đơn hàng | Nhân viên | Xóa nhanh toàn bộ đơn hàng của một bàn | Cho phép nhân viên nhấn nút "Reset tất cả" để xóa hết các đơn hàng hiện tại trên một bàn cụ thể | 4 |
| PB16 | Thêm nhân viên | Admin | Thêm tài khoản nhân viên mới | Admin có thể nhập thông tin và tạo tài khoản cho nhân viên để họ đăng nhập và sử dụng hệ thống | 4 |
| PB17 | Tìm kiếm nhân viên | Admin | Tìm nhanh thông tin nhân viên | Hệ thống cho phép admin tìm kiếm nhân viên theo tên đăng nhập, tên hoặc số điện thoại | 4 |
| PB18 | Xem chi tiết thông tin nhân viên | Admin | |  | | --- | | Xem đầy đủ thông tin của một nhân viên cụ thể |  |  | | --- | |  | | Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin như: họ tên, địa chỉ, số điện thoại, vai trò... | 3 |
| PB19 | Quản lý bàn | Admin | Thêm, sửa, xóa, xem danh sách bàn | Admin có thể cập nhật danh sách bàn trong quán, bao gồm trạng thái bàn và số lượng chỗ ngồi | 3 |
| PB20 | Quản lý phản hồi | Admin | Xem và theo dõi các phản hồi của khách | Hệ thống hiển thị danh sách đánh giá, góp ý từ khách hàng để cải thiện dịch vụ | 3 |
| PB21 | Thống kê | Admin | xem số liệu tổng quan để quản lý hiệu quả | Gồm thống kê doanh thu, số đơn hàng, sản phẩm bán chạy, thời gian cao điểm, v.v. | 4 |
| PB22 | Quản lý hóa đơn | Admin | tra cứu, kiểm tra và quản lý hóa đơn thanh toán | Cho phép xem danh sách hóa đơn, lọc theo ngày, khách, trạng thái | 4 |
| PB23 | Quản lý mã khuyến mãi | Admin | Tạo, sửa, xóa mã khuyến mãi để áp dụng ưu đãi cho khách hàng | Hệ thống cho phép quản lý các mã khuyến mãi theo loại, giá trị giảm, ngày hết hạn, số lần sử dụng | 3 |
| PB24 | Lịch sử hóa đơn | Nhân viên | Hiển thị tất cả thông tin hóa đơn đã thanh toán | Hiển thị tất cả thông tin hóa đơn đã thanh toán thành công để dễ dàng quản lý | 2 |

* + 1. **PB01-Đăng nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB01 |
| **Tiêu** **đề** | Đăng nhập |
| **Mô** **tả** | Nhân viên và admin đăng nhập vào Website |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Nhân viên và admin truy cập vào Website 2. Chọn chức năng đăng nhập (Nhấn chọn [Đăng Nhập])    1. Nhập Email. (Nhập vào [Email] TextBox)    2. Nhập Mật khẩu (Nhập vào [Password] TextBox)    3. Gửi yêu cầu đăng nhập (Nhấn chọn [Đăng Nhập] Button) 3. Kiểm tra đăng nhập    1. Kiểm tra Email. Nếu nhập sai Email, hệ thống thông báo “ Bạn nhập sai Email và Mật khẩu” 4. Nếu đăng nhập thành công, hệ thống thông báo và chuyển   sang trang tương ứng với vai trò. |
| **Điều** **kiện** **trước** | Tài khoản của người dùng phải tồn tại trong hệ thống |
| **Điều** **kiên** **sau** | Không có |

* + 1. **PB02-Đăng ký**

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB02 |
| **Tiêu** **đề** | Đăng ký |
| **Mô** **tả** | Admin và nhân viên vào ứng dụng để tạo tài khoản riêng. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Admin và nhân viên truy cập vào ứng dụng 2. Chọn chức năng đăng ký (Nhấn chọn [Đăng ký]) để đăng ký tài khoản. 3. Nhập thông tin đăng ký vào form “Đăng ký”    1. Nhập Họ và Tên vào mục [Họ và Tên]. Ràng buộc : Không được để trống    2. Nhập Email vào mục [Email] Ràng buộc: Phải đúng định dạng email    3. Nhập Số điện thoại vào mục [Số điện thoại] Ràng buộc: Phải đúng định dạng số điện thoại    4. Nhập Mật khẩu vào mục [Mật khẩu] Ràng buộc: Phải > 8 ký tự    5. Chọn giới tính ở mục [Giới tính] Ràng buộc: Phải chọn giới tính    6. Nhập ngày sinh [Nhập ngày sinh] Ràng buộc: không 4. Gửi yêu cầu đăng kí tài khoản (Button [Đăng kí]) 5. Kiểm tra tài khoản    1. Nếu đăng ký sai định dạng, hệ thống thông báo “ Bạn nhập sai định dạng, yêu cầu nhập lại”    2. Nếu Email bị trùng, hệ thống thông báo “ Email này đã tồn tại, yêu cầu nhập lại”    3. Nếu Username, Email, Họ tên, Số điện thoại, Địa chỉ, Giới tính, Mật khẩu và Nhập lại Mật khẩu đúng yêu cầu 3.1, 3.2 và 3.3 thì hệ thống thông báo “Đăng kí thành công. Vui lòng kiểm tra email của bạn để kích hoạt tài khoản.”    4. Hệ thống sẽ gửi mail kích hoạt tài khoản gồm link xác tài khoản và sau khi mở link thì tài khoản sẽ được kích hoạt. Người dùng có thể truy cập vào hệ thống |
| **Điều** **kiện** **trước** | Không có |
| **Điều** **kiện** **sau** | Có thể đăng nhập vào ứng dụng và sử dụng các chức  năng của hệ thống với tài khoản vừa mới tạo. |

* + 1. ***PB03-Đăng xuất***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB03 |
| **Tiêu** **đề** | Đăng xuất |
| **Mô** **tả** | Admin hoặc nhân viên vào website và muốn đăng xuất khỏi hệ  thống |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Admin hoặc nhân viên đăng nhập vào hê thống trước đó 2. Chọn chức năng Đăng xuất (Nhấp chọn [Đăng xuất]) 3. Admin, nhân viên được chuyển về trang đăng nhập |
| **Điều** **kiện** **trước** | Đã đăng nhập vào hệ thống |
| **Điều** **kiện** **sau** | Không có |

* + 1. ***PB04-Thay đổi mật khẩu***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB04 |
| **Tiêu** **đề** | Thay đổi mật khẩu |
| **Mô** **tả** | Admin, nhân viên có thể thay đổi mật khẩu |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Admin, nhân viên đăng nhập vào hê thống trước đó  2. Truy cập vào trang thông tin tài khoản cá nhân.  3. Chọn chức năng “Đổi mật khẩu”.  3.1. Nhập mật khẩu hiện tại vào ô tương ứng.  3.2. Nhập mật khẩu mới vào ô tương ứng.  3.3. Nhập lại mật khẩu mới lần nữa để xác nhận.  3.4. Nhập mã captcha hiển thị trên màn hình.  4. Nhấn nút [Thay đổi mật khẩu] để tiến hành đổi mật khẩu.  5. Hệ thống kiểm tra thông tin:  5.1. Nếu mật khẩu hiện tại sai, hệ thống báo:  “Mật khẩu hiện tại không đúng”  5.2. Nếu mật khẩu mới và xác nhận không khớp, hệ thống báo:  “Xác nhận mật khẩu không khớp”  5.3. Nếu captcha không đúng, hệ thống báo: “Mã xác thực không đúng, vui lòng thử lại”  5.4. Nếu tất cả thông tin hợp lệ, hệ thống báo: “Đổi mật khẩu thành công”  6. Điều hướng về trang thông tin tài khoản / hiển thị thông báo thành công. |
| **Điều** **kiện** **trước** | Admin hoặc nhân viên đã đăng nhập thành công vào hệ thống |
| **Điều** **kiện** **sau** | Mật khẩu được cập nhật mới trong hệ thống |

* + 1. ***PB05-Tìm kiếm sản phẩm***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB05 |
| **Tiêu** **đề** | Tìm kiếm sản phẩm |
| **Mô** **tả** | Khách hàng nhập từ khóa vào thanh tìm kiếm để tìm kiếm sản phẩm |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Tại trang chủ chọn mục “Gọi món” 2. Nhập tên sản phẩm muốn tìm tại ô tìm kiếm 3. Hệ thống xử lý và phản hồi như sau:   3.1. Nếu từ khóa không khớp với dữ liệu nào, hệ thống hiển thị thông báo: “Không tìm thấy kết quả phù hợp”  3.2. Nếu từ khóa khớp với dữ liệu trong hệ thống, hiển thị sản phẩm |
| **Điều** **kiện** **trước** | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Dữ liệu cần tìm kiếm đã tồn tại trong hệ thống | |
| **Điều** **kiện** **sau** | Hiển thị danh sách kết quả tìm kiếm phù hợp hoặc thông báo không tìm thấy dữ liệu |

* + 1. ***PB06-Gọi phục vụ***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB06 |
| **Tiêu** **đề** | Gọi phục vụ |
| **Mô** **tả** | Người dùng truy cập từ trang Gọi món, sau đó thực hiện các hành động như gọi phục vụ, yêu cầu tính tiền, hoặc đổi món. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Người dùng truy cập vào trang chủ, chọn mục “Gọi món”.  2. Tại trang “Gọi món”, người dùng nhấn vào mục “Gọi phục vụ”.  3. Trang Gọi phục vụ hiển thị 3 lựa chọn:   * Gọi phục vụ * Tính tiền * Đổi món   4. Người dùng chọn 1 trong 3 tùy chọn, hệ thống xử lý như sau:  4.1. Gọi phục vụ:   * Hiển thị thông báo “Bàn (3) vừa yêu cầu gọi phục vụ”   4.2. Tính tiền:   * Yêu cầu tính tiền được gửi đến nhân viên và thông báo “Đã gửi yêu cầu tính tiền cho bàn(3)”   4.3. Đổi món   * Gửi yêu cầu đổi món để nhân viên đến hỗ trợ và hiển thị thông báo “Yêu cầu đổi món đã được gửi. Vui lòng chờ nhân viên.”   5. Nhấn nút [Gửi đánh giá] để xác nhận. |
| **Điều** **kiện** **trước** | |  | | --- | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Người dùng đang ở trong hệ thống và truy cập được chức năng Gọi món | | |
| **Điều** **kiện** **sau** | Hệ thống gửi thành công yêu cầu tương ứng đến nhân viên phục vụ và thông báo tới người dùng |

* + 1. ***PB07-Đánh giá dịch vụ***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB07 |
| **Tiêu** **đề** | Đánh giá dịch vụ |
| **Mô** **tả** | Sau khi sử dụng dịch vụ, người dùng có thể để lại đánh giá dưới dạng sao và nhận xét để phản hồi chất lượng dịch vụ. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Sau khi hoàn tất trải nghiệm (sau khi tính tiền), hệ thống hiển thị hoặc gợi ý người dùng đánh giá dịch vụ.  2. Người dùng có thể:  3. Trang Gọi phục vụ hiển thị 3 lựa chọn:   * Chọn số sao (từ 1 ⭐ đến 5 ⭐). * Nhập nội dung nhận xét (tuỳ chọn).   4. Nhấn nút [Gửi đánh giá] để xác nhận.  5. Sau khi gửi thành công, hiển thị thông báo: ““Cảm ơn bạn đã đánh giá dịch vụ!”” |
| **Điều kiện trước** | Người dùng đã sử dụng xong dịch vụ hoặc đã thanh toán |
| **Điều kiện sau** | Đánh giá được ghi nhận vào hệ thống; người quản trị có thể xem lại |

* + 1. ***PB08-Chatbox tư vấn***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB08 |
| **Tiêu** **đề** | Chatbox tư vấn khách hàng |
| **Mô** **tả** | Khi người dùng truy cập vào trang "Gọi món", một chatbox tư vấn sẽ hiển thị để người dùng có thể hỏi nhân viên khi cần hỗ trợ về việc gọi món, đổi món hoặc các yêu cầu khác. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Người dùng truy cập từ trang chủ → Gọi món.  2. Tại trang "Gọi món", góc dưới bên phải hiển thị biểu tượng chat (💬).  3. Khi người dùng nhấn vào biểu tượng, mở ra cửa sổ chatbox tư vấn.  4. Giao diện chatbox bao gồm:   * Lời chào tự động: “Xin chào! Bạn cần hỗ trợ gì về việc gọi món không?” * Ô nhập liệu tin nhắn * Nút gửi   5. Người dùng có thể gõ câu hỏi và gửi đến hệ thống (gặp nhân viên trực hoặc chatbot).  6. Tin nhắn được xử lý và phản hồi tương ứng (chatbot trả lời tự động hoặc nhân viên phản hồi trực tiếp). |
| **Điều kiện trước** | Người dùng truy cập vào trang "Gọi món", hệ thống có hỗ trợ tư vấn |
| **Điều kiện sau** | Người dùng có thể nhắn tin hỏi tư vấn, và nhận được phản hồi (tự động hoặc nhân viên) |

* + 1. ***PB09-Nhập mã khuyến mãi***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB09 |
| **Tiêu** **đề** | Nhập mã khuyến mãi |
| **Mô** **tả** | Cho phép người dùng nhập mã giảm giá (voucher/promo code) khi gọi món để được hưởng ưu đãi. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Người dùng truy cập vào trang Gọi món.  2. Tại phần bên phải (phía dưới giỏ hàng), có ô nhập:  3. Trang Gọi phục vụ hiển thị 3 lựa chọn:   * Nhập mã giảm giá và nút kế bên là nút [Kiểm tra mã].   4. Người dùng nhập một mã ví dụ: KM10, sau đó nhấn [Kiểm tra mã].  5. Hệ thống xử lý và phản hồi:   * Nếu hợp lệ: “Áp dụng thành công – giảm 10% tổng hóa đơn.”   → Tổng tiền được cập nhật, hiển thị rõ phần giảm.   * Nếu không hợp lệ: “Mã không hợp lệ hoặc đã hết hạn.”   6. Chỉ được áp dụng 1 mã khuyến mãi / đơn.  7. Phần giảm giá được thể hiện ngay bên dưới phần “Tổng tiền”  8. Hệ thống kiểm tra các điều kiện ràng buộc của mã:   * Thời hạn sử dụng * Số lượng mã còn lại * Mã đã từng dùng trước đó chưa (nếu là mã dùng 1 lần)   9. Khi người dùng bấm [Đặt hàng], mã được ghi kèm theo đơn hàng gửi về hệ thống. |
| **Điều kiện trước** | Người dùng đang chọn món và có ít nhất 1 món trong giỏ hàng |
| **Điều kiện sau** | Nếu mã hợp lệ: tổng tiền được giảm và lưu lại mã trong đơn |

* + 1. ***PB10-Đặt món***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB07 |
| **Tiêu** **đề** | Đánh giá dịch vụ |
| **Mô** **tả** | Người dùng chọn sản phẩm, tùy chỉnh món và tiến hành đặt hàng |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Tại trang gọi món, người dùng chọn sản phẩm → hệ thống hiển thị popup tùy chỉnh.  2. Người dùng chọn:   * Size * Số lượng * Topping   3. Bấm [Lưu] → món vào giỏ hàng. |
| **Điều kiện trước** | Không có |
| **Điều kiện sau** | Không có |

* + 1. ***PB11-Giỏ hàng***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB11 |
| **Tiêu** **đề** | Giỏ hàng |
| **Mô** **tả** | Người dùng có thể tùy chỉnh món như: số lượng, thêm ghi chú và xóa món trong giỏ hàng |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Tại giỏ hàng, khách hàng có thể tùy chỉnh món với một số tùy chọn sau:   * Số lượng món * Xóa món khỏi giỏ hàng * Thêm ghi chú cho sản phẩm   2. Hiển thị ghi chú trên đơn nếu có |
| **Điều kiện trước** | Người dùng đã thêm ít nhất 1 sản phẩm |
| **Điều kiện sau** | Không có |

* + 1. ***PB12-Thanh toán***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB12 |
| **Tiêu** **đề** | Thanh toán món |
| **Mô** **tả** | Khách hàng sử dụng ứng dụng để gửi yêu cầu thanh toán tới nhân viên phục vụ, với hai hình thức: tiền mặt hoặc chuyển khoản. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Khách hàng đang trong giỏ hàng  2. Nhấn nút [Thanh toán]  3. Giao diện hiển thị 2 hình thức thanh toán:   * **Tiền mặt** * **Chuyển khoản**   4. Khách hàng chọn 1 trong 2 hình thức:   * Nếu chọn Tiền mặt → Hệ thống gửi yêu cầu đến nhân viên phục vụ:   → *"Khách hàng yêu cầu thanh toán bằng tiền mặt. Vui lòng đến bàn để hỗ trợ."*   * Nếu chọn Chuyển khoản → Hệ thống hiển thị thông tin tài khoản ngân hàng để khách thực hiện chuyển khoản   5. Sau khi chọn hình thức, khách nhấn nút [Xác nhận thanh toán].  6. Hệ thống phản hồi: *"Yêu cầu thanh toán đã được ghi nhận. Cảm ơn quý khách!"* |
| **Điều kiện trước** | * Người dùng đang ở trang giỏ hàng * Đã có ít nhất một món ăn được gọi. |
| **Điều kiện sau** | * Yêu cầu thanh toán được ghi nhận. * Thông tin chuyển khoản hiển thị nếu chọn hình thức chuyển khoản. * Trạng thái đơn hàng chuyển sang “Chờ thanh toán”. |

* + 1. ***PB13-Cập nhật thông tin***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB13 |
| **Tiêu** **đề** | Thay đổi thông tin nhân viên |
| **Mô** **tả** | Nhân viên đăng nhập vào hệ thống và thay đổi các thông tin cá nhân như họ tên, số điện thoại, email, địa chỉ, ảnh đại diện... |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Người dùng đăng nhập vào hệ thống.  2. Chọn biểu tượng người dùng góc trên bên trái để truy câp trang thôn tin cá nhân  3. Nhấn nút “Chỉnh sửa thông tin”.  4. Các trường có thể chỉnh sửa: Ảnh đại diện, tên người dung, tên đầy đủ, ngày sinh, email, số điện thoại, địa chỉ, giới tính  5. Nhấn nút [Thay đổi thông tin] để lưu thay đổi.  6. Hệ thống kiểm tra điều kiện:   * Nếu bất kỳ trường nào để trống, hệ thống hiển thị thông báo: "Không được để trống các trường bắt buộc" * Nếu định dạng sai (ví dụ: email không đúng, số điện thoại chứa ký tự không hợp lệ), hệ thống hiển thị lỗi tương ứng. * Nếu tất cả hợp lệ: lưu dữ liệu và thông báo *"Cập nhật thông tin thành công"* |
| **Điều kiện trước** | * Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống. * Có quyền truy cập vào trang chỉnh sửa thông tin cá nhân. |
| **Điều kiện sau** | * Thông tin mới được lưu vào hệ thống. * Hiển thị thông báo: “Cập nhật thông tin thành công”. * Dữ liệu mới hiển thị lại trên giao diện cá nhân. |

* + 1. ***PB14-Lịch sử hóa đơn***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB14 |
| **Tiêu** **đề** | Lịch sử hóa đơn |
| **Mô** **tả** | Hệ thống cho phép nhân viên phục vụ tra cứu danh sách hóa đơn đã thanh toán. Hóa đơn được lưu lại với thông tin chi tiết về thời gian thanh toán, phương thức thanh toán, số tiền, trạng thái,… |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Nhân viên đăng nhập thành công vào hệ thống  2. Nhân viên chọn số bàn được thông báo “Đã thanh toán”.  3. Hệ thống hiển thị danh sách hóa đơn đã thanh toán với các  thông tin: Số bàn gian thanh toán (Ngày, giờ), phươngthức thanh toán (Tiền mặt, Chuyển khoản), sốtiền thanh toán  4. Nhân viên chọn “Thanh toán” với 2 lựa chọn:   * In hóa đơn * Không in hóa đơn   5. Rest tất cả đơn hàng khi đã thanh toán thành công |
| **Điều** **kiện** **trước** | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | * Có dữ liệu hóa đơn trong hệ thống. * Nhân viên có quyền truy cập. | |
| **Điều** **kiện** **sau** | * Hệ thống đảm bảo rằng chỉ hóa đơn đã xác nhận thanh toán mới có thể reset. |

* + 1. ***PB15-Reset đơn hàng***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB15 |
| **Tiêu** **đề** | Rest đơn hàng |
| **Mô** **tả** | Xóa tất đơn hàng tại bàn cụ thể đã thanh toán thành công |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Nhân viên đăng nhập thành công vào hệ thống  2. Chọn bàn đã thanh toán thành công  3. Chọn reset tất đã để xóa những đơn hàng đã thanh toán thành công |
| **Điều** **kiện** **trước** | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Nếu bàn đang có đơn chưa thanh toán, hệ thống phải yêu cầu hoàn tất giao dịch trước khi reset. | |
| **Điều** **kiện** **sau** | Tất cả hóa đơn của bàn đó phải được xác nhận thanh toán trước khi reset. |

* + 1. ***PB16-Thêm nhân viên***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB16 |
| **Tiêu** **đề** | Thêm nhân viên |
| **Mô** **tả** | Admin có thể thêm nhân viên mới vào hệ thống, bao gồm thông tin cá nhân và phân quyền. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Đăng nhập vào hệ thống với tài khoản của Admin  2. Nhấn nút [Thêm nhân viên] để mở form nhập thông tin.  3. Các thông tin cần nhập: Tên đăng nhập, Họ và tên, Địa chỉ, Số điện thoại, Giới tính, Ngày sinh, Chức vụ (Nhân viên/Quản lý),…  4. Hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ (không trùng tên đăng nhập, đúng định dạng số điện thoại…).  5. Hệ thống thông báo lỗi khi bỏ trống thông tin  6. Hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ (không trùng tên đăng nhập, đúng định dạng số điện thoại…).  7. Nhấn [Continue] để thêm nhân viên vào hệ thống.  8. Nhân viên mới xuất hiện trong danh sách |
| **Điều** **kiện** **trước** | Hệ thống đã có danh sách nhân viên hiện có. |
| **Điều** **kiện** **sau** | Nhân viên mới hiển thị đúng trong danh sách. |

* + 1. ***PB17-Tìm kiếm nhân viên***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB17 |
| **Tiêu** **đề** | Tìm kiếm nhân viên |
| **Mô** **tả** | Admin có thể tìm kiếm nhân viên trong hệ thống theo nhiều tiêu chí để quản lý dễ dàng. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Đăng nhập vào hệ thống với tài khoản của Admin  2. Tại trang “Tạo và quản lý nhân viên” nhập thông tin tìm kiếm tại ô tìm kiếm với các tùy chọn:   * Tìm kiếm tên đăng nhập * Tìm kiếm họ và tên * Tìm kiếm số điện thoại   3. Kết quả hiển thị danh sách nhân viên phù hợp với tiêu chí tìm kiếm.  4. Nếu không có thông tin nhân viên trong hệ thống thì thông báo “Không tìm thấy nhân viên phù hợp” |
| **Điều** **kiện** **trước** | Hệ thống có danh sách nhân viên đã được lưu. |
| **Điều** **kiện** **sau** | * Hiển thị đúng danh sách theo tìm kiếm. * Nếu không có kết quả, hiển thị “Không tìm thấy nhân viên phù hợp.” |

* + 1. ***PB18-Xem chi tiết thông tin nhân viên***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB18 |
| **Tiêu** **đề** | Xem chi tiết thông tin nhân viên |
| **Mô** **tả** | Admin có thể xem thông tin chi tiết của một nhân viên để quản lý tốt hơn. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Đăng nhập vào hệ thống với tài khoản của Admin  2. Nhấn biểu tượng phù hợp để hiển thị chi tiết thông tin của từng nhân viên  3. Hệ thống hiển thị đầy đủ thông tin: Tên đăng nhập, họ và tên, địa chỉ, số điện thoại, giới tính, ngày sinh, vai trò. |
| **Điều** **kiện** **trước** | Hệ thống có danh sách nhân viên đã lưu. |
| **Điều** **kiện** **sau** | Hiển thị đúng thông tin nhân viên đã chọn. |

* + 1. ***PB19-Quản lý bàn***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB19 |
| **Tiêu** **đề** | Quản lý bàn |
| **Mô** **tả** | Admin có thể cập nhật danh sách bàn trong quán như: xóa, thêm bàn, chỉnh sửa trạng thái bàn và số lượng chỗ ngồi |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Đăng nhập vào hệ thống với tài khoản của Admin  2. Nhấn vào mục [Quản lý bàn]  3. Nhấn [Thêm bàn] để nhập thông tin (Số bàn, trạng thái, số chỗ ngồi).  4. Nhấn [Xóa bàn] để loại bỏ bàn không sử dụng.  5. Nhấn Chỉnh sửa để cập nhật trạng thái bàn (trống, đang sử dụng, đã đặt trước) hoặc thay đổi số chỗ ngồi. |
| **Điều** **kiện** **trước** | Hệ thống đã có danh sách bàn hiện có. |
| **Điều** **kiện** **sau** | * Danh sách bàn hiển thị đúng dữ liệu cập nhật. * Nếu bàn bị xóa, hệ thống đảm bảo nó không còn hiển thị trong danh sách. * Nếu trạng thái hoặc số chỗ ngồi thay đổi, thông tin hiển thị chính xác. * Nếu không có bàn nào phù hợp với tìm kiếm, hiển thị “Không tìm thấy bàn phù hợp.” |

* + 1. ***PB20-Quản lý phản hồi***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB20 |
| **Tiêu** **đề** | Quản lý phản hồi |
| **Mô** **tả** | Admin có thể xem, trả lời, và xử lý phản hồi của khách hàng nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Đăng nhập vào hệ thống với tài khoản của Admin  2. Nhấn vào mục [Quản lý phản hồi]  3. Hiển thị danh sách phản hồi với thông tin khách hàng, nội dung, thời gian gửi, trạng thái xử lý.  4. Cho phép tìm kiếm phản hồi theo từ khóa hoặc thời gian gửi.  5. Admin có thể trả lời phản hồi trực tiếp từ hệ thống.  6. Đánh dấu phản hồi là đã xử lý hoặc đang chờ xử lý.  7. Xóa phản hồi nếu cần, với xác nhận từ admin. |
| **Điều** **kiện** **trước** | Hệ thống đã lưu phản hồi từ khách hàng |
| **Điều** **kiện** **sau** | * Phản hồi hiển thị đúng theo tìm kiếm và trạng thái. * Nếu không có phản hồi phù hợp, hiển thị “Không có phản hồi nào.” * Trạng thái phản hồi cập nhật đúng khi admin thao tác. |

* + 1. ***PB21-Thống kê***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB21 |
| **Tiêu** **đề** | Thống kê |
| **Mô** **tả** | Admin có thể xem thống kê tổng quan về hoạt động kinh doanh, bao gồm doanh thu, số lượng đơn hàng, phản hồi khách hàng, và dữ liệu khác theo từng khoảng thời gian. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Đăng nhập vào hệ thống với tài khoản của Admin  2. Nhấn vào mục [Thống kê]  3. Hiển thị biểu đồ và số liệu thống kê theo ngày, tuần, tháng.  4. Cho phép lọc dữ liệu theo khoảng thời gian.  5. Thống kê các chỉ số:   * Tổng doanh thu * Số đơn hàng đã hoàn thành * Phản hồi khách hàng (tích cực, tiêu cực) * Sản phẩm bán chạy nhất   6. Xuất báo cáo dữ liệu dưới dạng file Excel hoặc PDF. |
| **Điều** **kiện** **trước** | Hệ thống có dữ liệu giao dịch, đơn hàng và phản hồi. |
| **Điều** **kiện** **sau** | * Hiển thị số liệu chính xác theo thời gian và tiêu chí lọc. * Nếu không có dữ liệu phù hợp, hiển thị “Không có thống kê nào.” * Báo cáo có thể được tải xuống hoặc chia sẻ. |

* + 1. ***PB22-Quản lý hóa đơn***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB22 |
| **Tiêu** **đề** | Quản lý hóa đơn |
| **Mô** **tả** | Admin có thể xem và tra cứu lịch sử đơn hàng đã thanh toán, giúp theo dõi hoạt động kinh doanh. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Đăng nhập vào hệ thống với tài khoản của Admin  2. Nhấn vào mục [Quản lý đơn hàng]  3. Hiển thị danh sách đơn hàng đã thanh toán với thông tin: Số đơn hàng, bàn số, thời gian đặt, thời gian thanh toán, phương thức thanh toán, tổng tiền.  4. Cho phép lọc dữ liệu theo khoảng thời gian.  5. Cho phép lọc theo thời gian, số bàn, phương thức thanh toán.  6. Admin có thể xuất báo cáo đơn hàng theo khoảng thời gian. |
| **Điều** **kiện** **trước** | Hệ thống có dữ liệu giao dịch, đơn hàng và phản hồi. |
| **Điều** **kiện** **sau** | * Hiển thị đúng dữ liệu lịch sử theo tiêu chí lọc. * Nếu không có đơn hàng phù hợp, hiển thị “Không có đơn hàng nào.” |

* + 1. ***PB23-Quản lý mã khuyến mãi***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB23 |
| **Tiêu** **đề** | Quản lý mã khuyến mãi |
| **Mô** **tả** | Admin có thể tạo, chỉnh sửa, xóa và quản lý các mã khuyến mãi để áp dụng cho đơn hàng của khách. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Đăng nhập vào hệ thống với tài khoản của Admin  2. Nhấn vào mục [Quản lý mã khuyến mãi]  3. Nhấn Thêm mã khuyến mãi để nhập thông tin (Mã giảm giá, phần trăm giảm, ngày bắt đầu, ngày kết thúc, số lần sử dụng).  4. Nhấn [Chỉnh sửa] để thay đổi thông tin mã khuyến mãi.  5. Nhấn [Xóa] để loại bỏ mã không còn sử dụng.  6. Danh sách hiển thị mã khuyến mãi, mức giảm, trạng thái (hoạt động/hết hạn), số lần đã sử dụng. |
| **Điều** **kiện** **trước** | Hệ thống có danh sách mã khuyến mãi đã lưu |
| **Điều** **kiện** **sau** | * Mã mới hoặc cập nhật hiển thị đúng trên hệ thống. * Nếu mã đã hết hạn, hệ thống không cho phép sử dụng. * Nếu không có mã phù hợp, hiển thị “Không có mã khuyến mãi nào.” |

* + 1. ***PB24-Quản lý hóa đơn***

|  |  |
| --- | --- |
| **ID** | PB24 |
| **Tiêu** **đề** | Quản lý hóa đơn |
| **Mô** **tả** | Nhân viên có thể tra cứu lịch sử hóa đơn đã thanh toán để kiểm tra thông tin và hỗ trợ khách hàng. |
| **Tiêu** **chí** **chấp** **nhận** | 1. Đăng nhập vào hệ thống với tài khoản của nhân viên  2. Nhấn vào mục [Lịch sử hóa đơn] để xem danh sách.  4. Hiển thị các thông tin: Số bàn, mã hóa đơn, thời gian thanh toán, phương thức thanh toán, tổng tiền, sản phẩm đã gọi, số lượng, topping, ghi chú sản phẩm, giảm giá áp dụng và giá cuối cùng. |
| **Điều** **kiện** **trước** | Hệ thống có dữ liệu hóa đơn đã lưu. |
| **Điều** **kiện** **sau** | Không có |

* 1. ***Phân tích về Sprint Backlog***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Sprint** | **Function** | **Started** **Date** | **Due** **Date** |
| Sprint 1 | Develop | 27/03/2025 | 15/04/2025 |
| Sprint 2 | Develop | 16/04/2025 | 11/05/2025 |

1. ***Hạn chế***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hạn** **chế** **Tình** **trạng** | |
| **Thời** **gian** | Thời gian để hoàn thành dự án là 772 giờ. |
| **Nhân** **lực** | Toàn bộ nhóm, tổng cộng 5 người làm việc cùng nhau để hoàn  thành dự án. |
| **Các** **yêu** **cầu** | Dựa trên các yêu cầu của Product owner. |

1. ***Các bên liên quan và mô tả tóm lượt người dùng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Name** **Mô** **tả** **Role** | | |
| **Product** **Owner** | Người đưa ra yêu cầu. | Cung cấp thông tin để phát triển hệ thống. Ra quyết định nghiệm thu và triển khai dự án,  làm unit test. |
| **Scrum** **Master** | Đây là bên liên quan lãnh đạo, quản lý Nhóm phát triển hệ thống. | Kiểm soát, quản lý, giám sát, đảm bảo dự án hoàn thành đúng thời hạn, ngân sách, đúng kế hoạch và yêu cầu. |
| **Requirement** **Analyzer** | Đây là một bên liên quan làm việc với các Nhà phân tích để truyền đạt chính xác các yêu cầu hoặc nhu cầu thành các yêu cầu được sử dụng cho thiết kế. | Chỉ định chi tiết của một hoặc nhiều phần chức năng của hệ thống bằng cách mô tả một hoặc các khía cạnh của yêu cầu.  Điều này sẽ bao gồm chức  năng và phi chức năng. |
| **Software** **Architect** | Đây là một bên liên quan nắm vai trò chính, dẫn dắt sự phát triển hệ thống. | Chịu trách nhiệm về kiến trúc phần mềm, bao gồm các quyết định kỹ thuật quan trọng hạn  chế thiết kế tổng thể cho dự án. |
| **Coder** | Đây là bộ phận lập trình  phần mềm. | Thực hiện dự án. |